

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI
TRƯỜNG TC KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

NĂM HỌC 2022 - 2023

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC
TRỰC TUYẾN MÔN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG
TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

Tác giả:

1. Nguyễn Thị Tuyết: Trưởng Khoa Kế toán - Kiểm toán

2. Phạm Thị Hải Đăng : Phó trưởng Khoa Kế toán – Kiểm toán

Đơn vị công tác: Trường Trung cấp Kinh tế -Kỹ thuật và Công
nghệ Hà Nội

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2023

SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT
VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

I. Thông tin chung:

- Họ và tên tác giả sáng kiến: Nguyễn Thị Tuyết
- Ngày, tháng, năm sinh: 21 tháng 5 năm 1972
- Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

II. Sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác (gọi chung là sáng kiến)

1. Tên sáng kiến: Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến môn học Nguyên lý kế toán tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội.

2. Lĩnh vực áp dụng: Phương pháp

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2023

4. Các thành viên tham gia

- Họ và tên : Phạm Thị Hải Đăng
- Ngày, tháng, năm sinh : 31 tháng 8 năm 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán
- Chức vụ, đơn vị công tác: Phó trưởng khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội

III. Báo cáo mô tả sáng kiến

1. Đặt vấn đề

Hiện nay dịch bệnh covid-19 vẫn còn đang diễn biến phức tạp, chính vì vậy khiến cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh có những thay đổi mang tính linh hoạt, có thể sẵn sàng học tập trực tuyến kết hợp với học trực tiếp. Trong thời gian qua, căn cứ vào chỉ đạo của Sở Giáo dục và đào tạo TP Hà Nội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội cũng như các trường học khác có giai đoạn phải tạm dừng đến trường nhưng không dừng học. Chính vì vậy các trường học phải tiến hành giảng dạy và học tập trực tuyến (online). Đây là hình thức dạy

học đáp ứng nhu cầu vô cùng cần thiết hiện nay. Dạy học trực tuyến không chỉ cấp thiết ở bối cảnh hiện tại mà đây còn là xu thế phát triển của giáo dục, giáo dục nghề nghiệp của nước ta trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0

Dạy học trực tuyến là phương thức dạy học có sử dụng kết nối mạng internet để phục vụ học tập, lấy tài liệu học, trao đổi giao tiếp giữa người học với nhau và với người dạy.

Mục tiêu của dạy học trực tuyến: Mục tiêu đầu tiên và trước mắt của dạy học trực tuyến là để đảm bảo kế hoạch dạy học, trong điều kiện thời gian học sinh nghỉ học ứng phó dịch bệnh COVID-19, qua đó dạy học trực tuyến về lâu dài còn đáp ứng các mục tiêu sau:

- Đổi mới quá trình dạy học;
- Linh hoạt và đa dạng hóa phương thức dạy học;
- Có thể xây dựng và cung ứng dịch vụ dạy học trực tuyến;
- Tạo cơ hội đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học.

Dạy học trực tuyến đã và đang thực hiện trên quy mô rộng, được triển khai ở tất cả các môn học. Tuy nhiên môn Nguyên lý kế toán là môn cơ sở ngành kế toán, khởi đầu cho các môn học chuyên ngành kế toán sau này, vì vậy đổi mới về phương pháp dạy học môn học này là rất cần thiết, nhưng trong bối cảnh học trực tuyến thì việc làm thế nào để học sinh hiểu được bài, làm bài có kết quả tốt, thì đây là một thách thức đối với giáo viên.

Đặc biệt môn học Nguyên lý kế toán là học môn học cơ sở ngành để bước vào học môn học kế toán sau này, nhiều khái niệm, nguyên tắc khó hiểu, nhiều học sinh rất tập trung thời gian và công sức để học tập, nhưng chưa có phương pháp học thì kết quả sẽ không cao.. Xuất phát từ lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài: “*Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến môn Nguyên lý kế toán tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội*” làm báo cáo sáng kiến.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Thực trạng về hoạt động dạy và học trực tuyến môn học Nguyên lý kế toán tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội

2.1.1. Thực trạng về hoạt động dạy học trực tuyến

Qua một thời gian thực hiện, nhà trường và đội ngũ giáo viên, học sinh đã đáp ứng được những yêu cầu của việc dạy và học trực tuyến. Tuy nhiên, khả năng đáp ứng mới chỉ ở mức độ cơ bản nhất. Có một số vấn đề đang đặt ra như cơ sở vật chất và các phương tiện hỗ trợ chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ; việc ứng dụng phần mềm mới chỉ dừng lại ở khâu dạy học, chưa phủ hết toàn bộ các khâu trong quy trình đào tạo; giáo viên chưa khai thác tối đa các tính năng của phần

mềm dạy học; phương pháp dạy học chưa chuyển đổi phù hợp với hình thức trực tuyến; khả năng tự học và tính tự giác của một số học sinh còn hạn chế...

Đối với hình thức dạy học trực tuyến, toàn bộ quá trình tổ chức, quản lý lớp học đều thông qua phần mềm dạy học. Sự tương tác giữa giáo viên và học sinh mang tính gián tiếp. Nhiều phương pháp dạy học, kỹ năng sư phạm và các biện pháp nhằm thay đổi không khí lớp học, lấy lại sự tập trung hoặc tạo cảm xúc, hứng thú học tập, như sử dụng ngôn ngữ cơ thể, phương pháp nêu ý kiến ghi bảng, phương pháp chuyên gia, sàng lọc phiếu... bị hạn chế đáng kể trong hình thức dạy học trực tuyến. Yếu tố tạo nên sự thu hút đối với người học do đó phần lớn phụ thuộc vào tính hấp dẫn của nội dung và cách triển khai, thiết kế bài giảng. Qua theo dõi, khảo sát giáo viên dạy trực tuyến môn Nguyên lý kế toán cũng như một số môn học khác có đến 90% giáo viên chưa biết sử dụng hết các chức năng của các phần mềm trong dạy học trực tuyến. Ví dụ sử dụng phần mềm Zoom Cloud Meetings (gọi tắt là Zoom), nhiều giáo viên chưa biết để chế độ tắt micro không cho học sinh tự do nói, cách điểm danh học sinh..., chính vì vậy ảnh hưởng không tốt đến tiết giảng của giáo viên cũng như tình hình học tập của học sinh.

Tính chất tương tác ảo cũng hạn chế việc giáo viên phân tích, mở rộng các vấn đề. Do đó, khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh là yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng bài giảng.

Những đặc trưng của hình thức dạy học trực tuyến như trên đòi hỏi sự thay đổi tương ứng về quy chế, quy trình quản lý; các yêu cầu về phương tiện kỹ thuật, công nghệ; phương pháp dạy - học...

2.1.2. Tâm lý học sinh khi học trực tuyến môn Nguyên lý kế toán tại Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội

Tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội cũng như các trường trung cấp chuyên ngành kế toán, môn học Nguyên lý kế toán thuộc môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành kế toán và được học ngay sau môn học Kinh tế chính trị. Đây là môn học đầu tiên để bước vào học các môn học kế toán sau này, nhiều khái niệm, nguyên tắc khó hiểu. Môn học Nguyên lý kế toán nói chung giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên ngành kế toán được biên soạn phải bám sát Luật kế toán, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán phải đảm bảo được các nội dung chủ yếu như: Nguyên tắc kế toán, chứng từ kế toán sử dụng, tài khoản kế toán sử dụng, phương pháp lập định khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo từng phần hành kế toán, lập báo cáo tài chính..... các bài học có tính logic theo thứ tự, nếu học sinh học không chắc bài học trước thì bài sau có đi học cũng không tiếp

thu được. Vì vậy, nhiều học sinh có tâm lý ngại và ít hứng thú với môn học do: Với thời lượng 60 tiết phải nắm được các kiến thức cơ bản của kế toán, phải hiểu được tất cả các vấn đề cốt lõi của kế toán.

- Chế độ kế toán có nhiều thay đổi, giáo viên và học sinh luôn luôn phải cập nhật các chính sách kế toán cho phù hợp. Các chính sách này có ảnh hưởng đến môn học Nguyên lý kế toán đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung thường xuyên bài giảng, giáo trình, hệ thống câu hỏi, ... của môn học. Đây cũng là khó khăn tác động nhiều đến việc dạy và học của giáo viên và học sinh. Với môn học Nguyên lý kế toán, có rất nhiều khái niệm, thuật ngữ kế toán mà trước đây học sinh chưa được biết đến, nhiều nội dung kiến thức mang tính tổng hợp, bề ngớ đối với học sinh, nếu học sinh không hứng thú, không có phương pháp học, dẫn đến kết quả học tập không cao, mất gốc về kế toán. Do đó việc học các môn kế toán tiếp theo rất khó khăn, thậm chí các em rất lo sợ, chán học các môn Kế toán tài chính doanh nghiệp, Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp bằng phương pháp thủ công....

- Mặt khác, trong dạy học trực tuyến, còn phụ thuộc vào công nghệ (đường truyền, cấu hình thiết bị), việc tương tác với giáo viên và học sinh trong lớp cũng bị hạn chế hơn, do đó cũng làm cho các em chưa có hứng thú khi học trực tuyến các môn học nói chung và môn Nguyên lý kế toán nói riêng.

2.1.3. Thực trạng về kết quả môn học Nguyên lý kế toán trước khi áp dụng sáng kiến tại Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội

- Kết quả môn học Nguyên lý kế toán tại một số lớp khi chưa áp dụng sáng kiến, tỷ lệ học sinh khá, giỏi chưa cao, cụ thể:

Chất lượng		Giỏi	Khá	TB khá ,TB	Yếu kém
Lớp					
Lớp đối chứng	43KT2	0%	33,3%	62,7%	4%
	43KT6	0%	23,2%	74,8%	2%

- Việc học và tự học của học sinh còn nhiều hạn chế: Nhiều học sinh khi học trên lớp chưa tập trung nghe giảng, việc ghi chép còn dàn trải, không biết được kiến thức nào là trọng yếu, học không mang tính logic, nhiều học sinh vẫn còn nghỉ học. Đa số học sinh vẫn chưa làm quen được với môi trường giáo dục nghề nghiệp. Phương pháp học tập từ thời phổ thông vẫn chưa thể thoát ly trong suy nghĩ và thực hành của học sinh. Trong điều kiện được tự do thoải mái khi không còn áp lực của gia đình bên cạnh, đa số học sinh chưa ý thức được vai trò tự giác của bản thân trong học tập và rèn luyện. Thiếu môi trường học tập cạnh

tranh, thiếu “người đồng hành” trong quá trình tự học, tự nghiên cứu. Thiếu các phương tiện hỗ trợ cho quá trình học.

Nguyên nhân:

- Nhận thức về việc học trực tuyến chưa cao.
- Các kỹ năng nghe, ghi chép và đọc tài liệu còn nhiều hạn chế.
- Chưa có phương pháp tự học đúng đắn.
- Chưa phát huy được vai trò của giáo viên trong việc hình thành kỹ năng tự học cho học sinh. Phương pháp giảng dạy của giáo viên chưa kích thích tính tự học của học sinh.
- Chưa đảm bảo các điều kiện phục vụ cho việc học của học sinh khi học trực tuyến, vì nhiều em chỉ có điện thoại mà không có máy tính
- Học sinh tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội chủ yếu là học sinh không đỗ vào các trường phổ thông trung học, nên trình độ nhận thức còn hạn chế.

2.2. Các biện pháp đã tiến hành

2.2.1. Lựa chọn phần mềm giảng dạy phù hợp

Trước khi muốn lựa chọn được phần mềm giảng dạy phù hợp với học sinh, trước hết tác giả phải đi tìm hiểu các phần mềm giảng dạy trực tuyến hiện nay có thể áp dụng, sau đó lựa chọn phần mềm phù hợp với đối tượng học sinh, cụ thể:

* Các phần mềm dạy học trực tuyến hiện nay:

Hiện nay có một số ứng dụng trong dạy học trực tuyến theo thời gian thực được áp dụng phổ biến gồm:

- Zoom Cloud Meetings (gọi tắt là Zoom);
- Microsoft Teams (gọi tắt là Teams);
- Skype;
- Facebook;
- Line;
- Google Hangouts;
- Mozilla Hubs, Google meet...

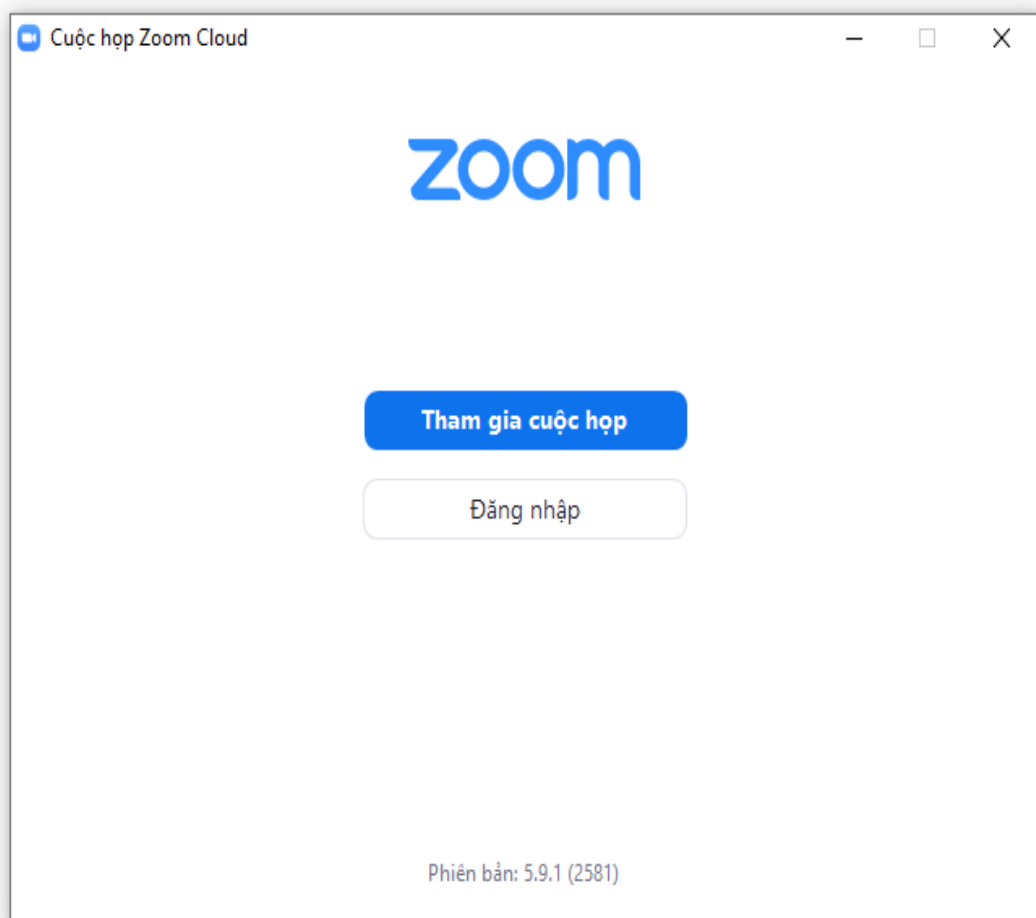
* Lựa chọn phần mềm phù hợp với đa số học sinh:

Qua tìm tòi tôi thấy việc dạy học trực tuyến với ứng dụng ZOOM trong phần mềm rất phù hợp. ZOOM là một công cụ hội thoại trực tuyến, gần giống như Skype không cần phải vào các nhóm chat mới gọi điện được nên dễ dùng hơn. Tất cả những cần là một đường link ZOOM hoặc một mã ZOOM để tham gia vào cuộc họp online. Khi mà dịch COVID-19 vẫn còn căng thẳng thì họp hành, thậm chí tổ chức lớp học online qua ZOOM là giải pháp rất tốt. Mang lại

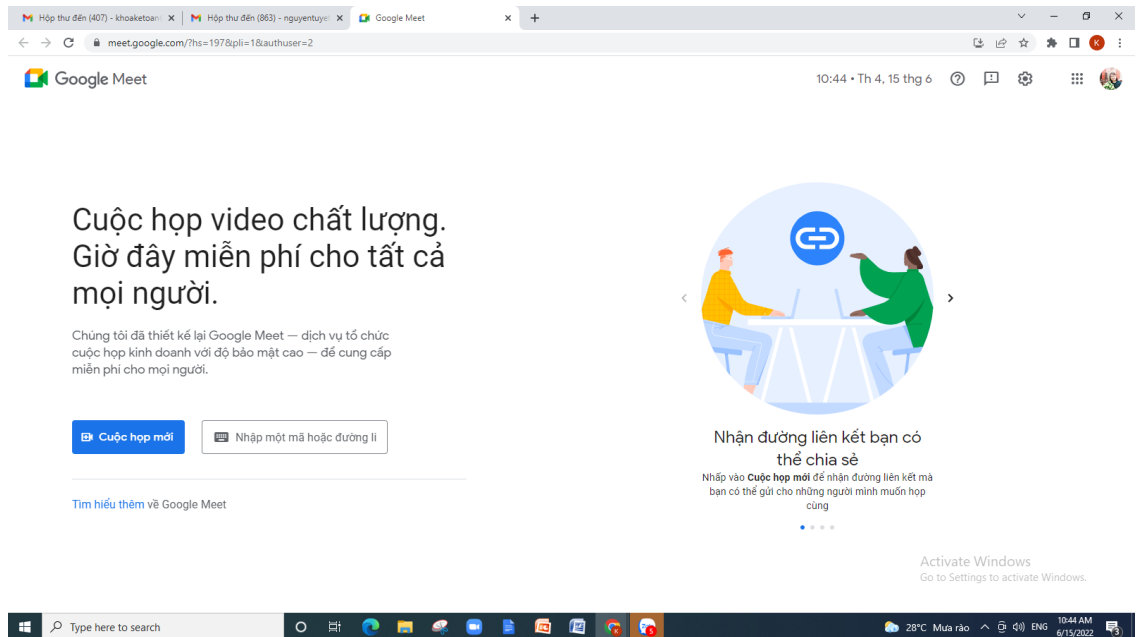
nhiều lợi ích kinh tế và tiết kiệm được thời gian tiền bạc. Phù hợp với xu thế đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường và trong Giáo dục. Chính vì vậy, tôi đã lựa chọn ứng dụng ZOOM và giảng dạy trực tuyến đối với học sinh lớp tôi. Sau khi lựa chọn được ứng dụng, báo cáo với nhà trường, tác giả thông báo đến toàn thể phụ huynh tải ứng dụng và truy cập vào lớp học trực tuyến để các em tham gia học tập hàng ngày qua smart phone hoặc máy tính. Giáo viên sẽ gửi ID, mật khẩu hoặc đường link cho học sinh, học sinh sẽ vào phần đăng nhập để vào lớp học của mình.

Tuy nhiên, ngoài việc sử dụng phần mềm Zoom cho đa số các lớp, thì đề phù hợp với việc học tập của các em trong việc học nghề và văn hóa, nhiều trung tâm dạy học bằng phần mềm google meet. Do vậy, tác giả cũng phải thực hiện việc giảng cho các em bằng phần mềm này để tạo điều kiện cho các em không phải tải quá nhiều phần mềm trên một máy tính hoặc điện thoại gây tâm lý không tốt cho học sinh. Học sinh cũng có thể nhập mã hoặc đường link mà giáo viên đã cho để vào học.

Giao diện Zoom



Giao diện google Meet



Có thể nói ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học trực tuyến là một phương pháp thể hiện cao tính sáng tạo về khoa học. Trước kia khi giảng dạy bằng phương pháp truyền thống, người giáo viên phải chuẩn bị rất nhiều đồ dùng trực quan rồi linh kinh mang đến lớp, có đồ dùng chỉ dùng được một lần rồi bỏ đi. Vào tiết dạy vừa giảng bài, giáo viên vừa phải ghi nhớ và sắp đặt đồ dùng để treo lên bảng, thời gian tháo gá đồ dùng cũng chiếm một phần không nhỏ trong tiết học, chưa nói đến những tranh cần thiết phải sử dụng nhưng nó quá nhỏ, màu sắc không rõ ràng, phần nào đã làm giảm sự tập trung ở các em. Còn với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học thì khác hẳn. Nó như mở ra một cái nhìn mới cho các em học sinh, được tiếp xúc với phương tiện hiện đại tầm nhìn của các em được mở rộng hơn, bài giảng không còn trở nên khó hiểu với các em nữa vì những hình ảnh minh họa cho lời nói của giáo viên giờ đây sinh động, hiện thực, phong phú. Giáo viên có nhiều thời gian truyền thụ kiến thức cho học sinh, học sinh hiểu bài sâu hơn, vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tốt hơn.

2.2.2. Sử dụng thành thạo công nghệ để dạy học trực tuyến

Để dạy học trực tuyến được diễn ra và tiến hành suôn sẻ, các lớp học cũng cần phải được trang bị những công nghệ phù hợp, bao gồm: máy tính, điện thoại, phần mềm dạy học trực tuyến và các trang bị hỗ trợ như: Webcam ghi

hình, tai nghe, microphone khử ồn,.....Và nhiệm vụ của giáo viên là cần phải nắm rõ cách thức sử dụng những công nghệ hiện đại này.

Trong việc giảng dạy, chủ yếu các lớp, tác giả sử dụng phần mềm Zoom, tuy nhiên có một số lớp các em học văn hóa lại yêu cầu sử dụng phần mềm google meet. Do vậy, giáo viên cũng phải nắm rõ cách giảng dạy trên từng phần mềm này, để sử dụng thành thạo công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả của bài giảng và tạo hứng thú cho học sinh khi học môn học nguyên lý kế toán nói riêng và các môn học khác nói chung.

Ví dụ một số tính năng trên phần mềm Zoom:

- + Trước hết tác giả phải biết cách tải và hướng dẫn học sinh cách tải trên google

- + Hướng dẫn học sinh cách đăng nhập vào lớp học do nhà trường đã tạo

- + Trong quá trình dạy học, giáo viên tiến hành kiểm tra sĩ số có thể bằng nhiều cách như: chức năng duyệt học sinh vào lớp trước 15 phút hoặc 20 phút, hoặc điểm danh bằng cách cho Chat trên phần Chat

- + Khi thực hiện bài giảng giáo viên thực hiện trình chiếu bài giảng, lúc này giáo viên nên để chế độ khóa micro để tránh gây tiếng ồn và quản lý trật tự của lớp, khi hỏi học sinh nào giáo viên sẽ thực hiện mở micro cho học sinh đó được trả lời....

Ban đầu, việc học tập và tiếp nhận công nghệ mới có lẽ sẽ gây khó khăn đối với không ít giáo viên, đặc biệt là những người đứng tuổi, không giỏi về công nghệ. Tuy nhiên tình trạng này có thể dễ dàng được khắc phục nếu như giáo viên có thời gian chuẩn bị và được hỗ trợ hướng dẫn sử dụng công nghệ dạy học trực tuyến đúng cách. Vì vậy, việc tổ chức các lớp đào tạo cho giáo viên về cách thức sử dụng các công cụ dạy học trực tuyến là điều vô cùng cần thiết.

Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cùng các trang thiết bị hỗ trợ dạy học giúp cho giáo viên có thể tương tác với học sinh tự nhiên và hiệu quả nhất, quản lý các học sinh tốt nhất, đem lại hiệu quả cao cho việc giảng dạy.

2.2.3. Chuẩn bị chu đáo trước mỗi tiết học trực tuyến

Trên cơ sở lịch học của nhà trường đã thông báo tới giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh và học sinh. Giáo viên có trách nhiệm thành lập các nhóm Chat riêng cho từng lớp học, gửi thông báo cụ thể về lịch học. Đồng thời, cũng cần theo dõi và thường xuyên nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

Giáo viên cần chuẩn bị trước các tài liệu giảng dạy cần thiết, bao gồm: bản PDF, bản word hoặc ảnh tài liệu,....Có thể gửi bài tập về nhà vào trong nhóm chat online. Học sinh có thể tự theo dõi và tự làm bài tập, nội dung nào chưa hiểu có thể câu hỏi cho giáo viên khi tham gia học online.

Nếu dạy học trực tiếp trên lớp người giáo viên phải chuẩn bị một thì có lẽ khi dạy học trực tuyến, họ phải chuẩn bị gấp đôi: cả về slide bài giảng, tìm hiểu công nghệ, soạn giáo án,... Người dạy cần quan tâm nhiều hơn đến việc nắm bắt bài học của học sinh, bởi trên thực tế khó đánh giá được sự theo dõi của người học như trên lớp dạy trực tiếp. Bởi vậy, cần xây dựng tính chủ động, tích cực, tự giác học tập ở học sinh để có được hiệu quả học tập tốt nhất.

2.2.4. Thiết kế bài giảng phù hợp với dạy trực tuyến

Với bất kỳ hình thức dạy học nào, tính khoa học, súc tích, sinh động của cách thức trình bày và nội dung bài học luôn là yếu tố quan trọng. Đặc trưng của môi trường tương tác khiến yêu cầu này càng trở nên cần thiết trong dạy học trực tuyến.

Để tạo nên sự cuốn hút của bài giảng, trước hết giáo viên cần chú ý tới tính thẩm mỹ của các slide trong bài giảng. Một slide đẹp luôn có sự bố trí, kết hợp hài hòa giữa nội dung với màu sắc, hình khối, sơ đồ và hình ảnh. Mỗi yếu tố phải đảm tuân thủ những yêu cầu nhất định để đem lại hiệu quả tối ưu về thị giác, thể hiện rõ ý tưởng của người dạy. Riêng nội dung hiển thị (phần word) phải là kiến thức cốt lõi, được diễn đạt ngắn gọn nhất có thể. Bên cạnh đó, cần kết hợp sử dụng các file video, audio, ảnh động... một cách phù hợp, có chọn lọc.

Tính ngắn gọn của nội dung bài giảng tất yếu đòi hỏi giáo viên phải có phương pháp phù hợp để gợi mở vấn đề, kích thích tư duy độc lập và khả năng tự học của học viên. Trong điều kiện rất nhiều phương pháp dạy học trực tiếp không thể sử dụng trong hình thức trực tuyến, giảng viên cần tăng cường giao bài tập, tổ chức cho học viên làm việc nhóm trên phần mềm zoom, Với những môn học có thể thông qua giải quyết tình huống để truyền đạt kiến thức thì cần tích cực xây dựng tình huống đưa vào bài giảng. Cách đưa ra các tình huống cũng cần sinh động, có thể kết hợp sử dụng hình ảnh, video hoặc sơ đồ để tóm tắt, mô phỏng tình huống.

Từ thực trạng về chương trình môn nguyên lý kế toán mang tính lý thuyết nhiều, với số giờ là 60 tiết, chia ra làm 7 chương, cụ thể:

Số TT	Tên chương, mục
1	Chương 1: Vai trò, chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu, nguyên tắc và đối tượng hạch toán kế toán
2	Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán
3	Chương 3: Phương pháp tài khoản kế toán
4	Chương 4: Phương pháp tính giá tài sản và kế toán các quá trình kinh doanh

5	Chương 5: Sổ kế toán và hình thức sổ kế toán
6	Chương 6: Phương pháp tổng hợp – cân đối và báo cáo kế toán chủ yếu
7	Chương 7: Bộ máy kế toán và mô hình bộ máy kế toán

Khi dạy chương 1, chương 2, chương 3, tác giả thiết kế powoi bài giảng và hướng dẫn học sinh cách ghi ghi tóm tắt các nội dung chủ yếu theo dàn bài, kết hợp với ghi theo dạng sơ đồ phù hợp với từng nội dung như sau:

Chương 1: Vai trò, chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu, nguyên tắc và đối tượng hạch toán kế toán

Ở chương này học sinh phải ghi tóm tắt được nội dung cơ bản là đối tượng của hạch toán kế toán như sau:

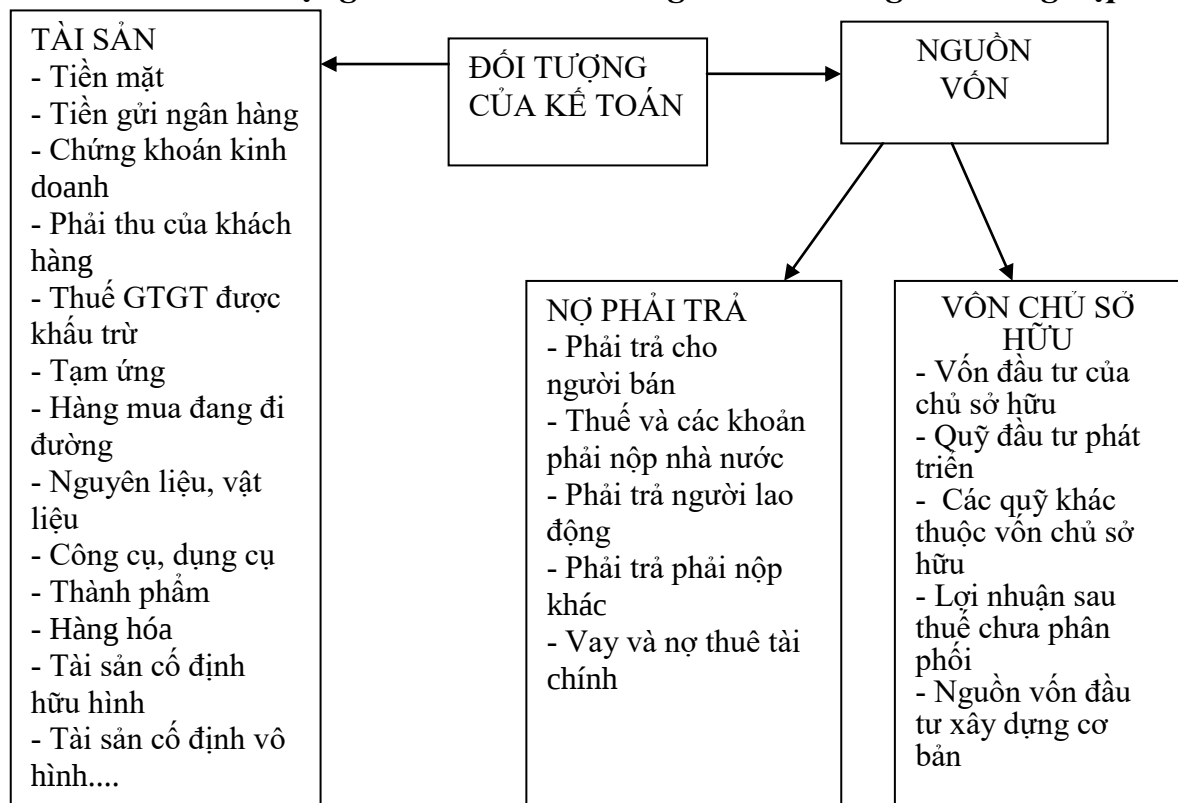
+ Khi dạy về đối tượng của kế toán, tôi thiết kế bài giảng và yêu cầu học sinh ghi chép theo sơ đồ 1: *Đối tượng của hạch toán kế toán*. Qua sơ đồ ta biết ngay đối tượng của hạch toán kế toán là tài sản, nguồn vốn. Những đối tượng nào là tài sản, đối tượng nào là nguồn vốn, sự vận động của tài sản và nguồn vốn

+ Khi dạy về sự vận động của tài sản và nguồn vốn, tôi thiết kế theo sơ đồ 2: *Sự vận động của tài sản và nguồn vốn*

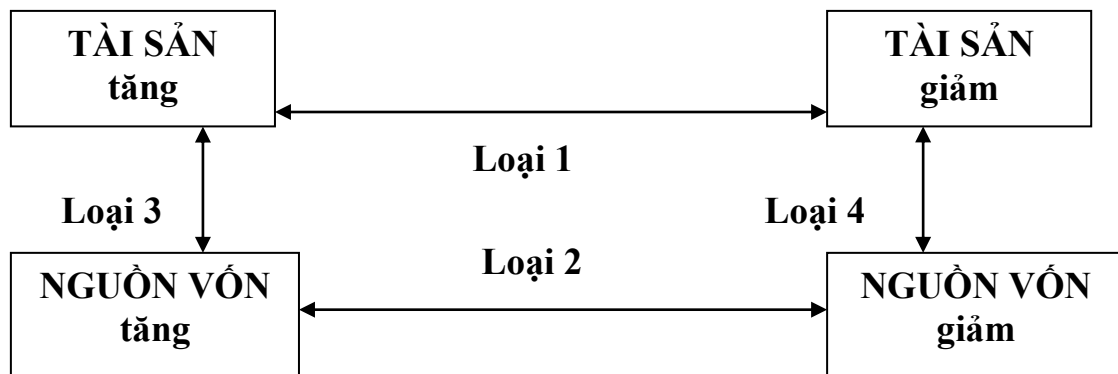
+ Khi dạy định khoản về kế toán xác định kết quả ta có thể tóm tắt quá trình định khoản bằng sơ đồ kế toán thay bằng việc ghi chép định khoản vừa dài dòng và không phù hợp với việc dạy trực tuyến.

Ví dụ : Định khoản kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, tôi thiết kế dưới dạng sơ đồ 3: Sơ đồ kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

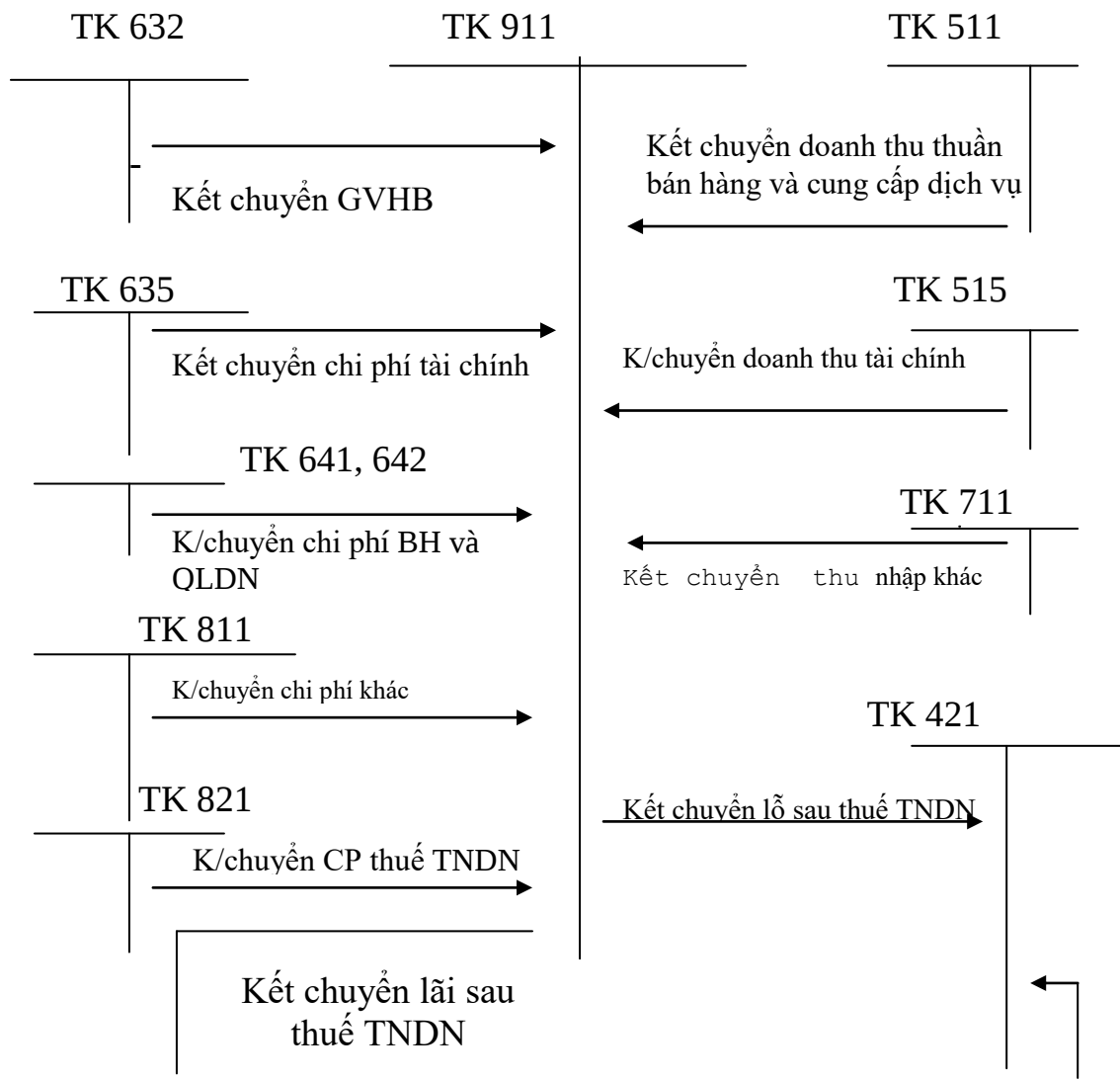
Sơ đồ 1. Đối tượng kế toán tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp



Sơ đồ 2: Sự vận động của tài sản và nguồn vốn



Sơ đồ 3: SƠ ĐỒ KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP



So với trước đây giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp đọc và học sinh ghi chép hoặc trình chiếu dưới dạng văn bản, thì việc tác giả đổi mới thiết kế bài giảng như trên đã tạo hứng thú học tập cho học sinh, không làm cho học sinh sợ học, học sinh dễ học, dễ tiếp thu và nắm được các kiến thức cơ bản nhất của bài học từ đó học sinh dễ áp dụng khi làm bài tập về định khoản kế toán.

2.2.5. Đổi mới phương pháp dạy học

Tương tác trong lớp học truyền thống hoàn toàn khác so với trong các lớp học trực tuyến. Tại các lớp học trực tiếp, giáo viên có thể khuấy động không khí lớp học thông qua các hoạt động thể chất, quan sát đánh giá học sinh qua các biểu hiện bên ngoài,... Tuy nhiên, cách tương tác đó có thể không còn được phát huy khi giảng dạy trực tuyến, mà đòi hỏi có những cách trao đổi, tác động qua lại kiểu khác, cần đổi mới cách tương tác giữa người dạy và người học.

Người dạy cần trình bày nội dung một cách rõ ràng nhất có thể. Bởi trong các lớp học trực tuyến, ngôn ngữ hình thể có thể không còn phát huy nhiều tác dụng khi người học có khi không quan tâm nhiều đến yếu tố “xem” mà chỉ chú trọng yếu tố “nghe”.

Việc giảng dạy bằng bảng đen truyền thống cũng cần được thay thế bằng các cách diễn đạt khác phù hợp, như hình ảnh, video clip... , người dạy cần phải chú tâm truyền đạt một cách tốt nhất có thể. Trong quá trình giảng dạy luôn yêu cầu học sinh phải bật camera và phải tham gia thảo luận

- Trong các buổi học lý thuyết: Tổ chức cho thảo luận, thuyết trình nâng cao các kỹ năng về giao tiếp, trình bày, tổ chức và giải quyết vấn đề. Để áp dụng hiệu quả phương pháp này, đòi hỏi giáo viên phải phân bổ số lượng học sinh trong các nhóm và hướng dẫn học sinh phân chia công việc trong nhóm hợp lý, giáo viên phải theo dõi và biết được công việc của các nhóm cũng như của cá nhân trong các nhóm để đảm bảo các thành viên đều có sự đóng góp trong công việc của nhóm. Xây dựng phương pháp dạy học dựa vào tình huống như giáo viên có thể thiết kế các tình huống gắn liền với thực tế công việc. Muốn thực hiện được điều này, giáo viên cần có nhiều kinh nghiệm, cần có sự giúp đỡ của các doanh nghiệp để có thể đưa các tình huống có thật tại doanh nghiệp vào giảng dạy, xây dựng một hệ thống các bài tập và tình huống có thể áp dụng vào thực tế công việc của kế toán viên. Quá trình liên hệ thực tế kích thích tư duy học sinh theo hướng mở giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của công tác kế toán trong từng phần hành, từ đó có động lực hơn trong quá trình tìm hiểu thực tế những hoạt động kinh doanh mà học sinh quan sát được gắn với việc vận dụng lý thuyết giáo viên đã hướng dẫn.

Ví dụ:

+ Khi dạy phần tính giá vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa, tài sản cố định: Phần này liên hệ thực tiễn bằng cách đưa ra ví dụ về các loại tài sản học sinh thường thấy hàng ngày để các em tự xác định giá trị cuối cùng của chúng như hàng hóa, xe máy, nhà cửa....Trên cơ sở đó đưa ra nguyên tắc tính giá cho từng loại tài sản và yêu cầu học sinh vận dụng tính giá từng loại tài sản cụ thể.

- Trong các bài học có bài tập thực hành: Đối với các bài giảng tích hợp và bài giảng thực hành giáo viên phải xây dựng được trình tự tiến hành thực hiện công việc, sau đó thực hiện làm mẫu, yêu cầu học sinh luyện tập, chỉ ra những sai sót có thể gặp và cách khắc phục. Có như vậy, học sinh mới có thể thạo về tay nghề, tránh kiểu học vẹt, lý thuyết suông và ra thực tế không làm được việc.

- Xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm: Có thể tóm tắt các nội dung của bài học bằng các câu hỏi trắc nghiệm

Ví dụ: Muốn tổng kết, hoặc kiểm tra kiến thức về kết cấu TK kế toán, có thể cho các câu hỏi trắc nghiệm như sau:

Chọn đáp án đúng

1. Tài khoản phản ánh tài sản có kết cấu:

- a. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, số dư cuối kỳ bên Nợ
- b. Tăng bên Có, giảm bên Nợ, số dư cuối kỳ bên Có
- c. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, cuối kỳ không có số dư
- d. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, số dư cuối kỳ bằng 0

2. Tài khoản phản ánh nguồn vốn có kết cấu:

- a. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, số dư cuối kỳ bên Nợ
- b. Tăng bên Có, giảm bên Nợ, số dư cuối kỳ bên Có
- c. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, cuối kỳ không có số dư
- d. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, số dư cuối kỳ bằng 0

3. Tài khoản phản ánh Chi phí có kết cấu:

- a. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, số dư cuối kỳ bên Có
- b. Tăng bên Có, giảm bên Nợ, số dư cuối kỳ bên Nợ
- c. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, cuối kỳ không có số dư
- d. Tăng bên Có, giảm bên Nợ, cuối kỳ không có số dư

4. Tài khoản phản ánh Thu nhập có kết cấu:

- a. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, số dư cuối kỳ bên Có
- b. Tăng bên Có, giảm bên Nợ, số dư cuối kỳ bên Nợ
- c. Tăng bên Nợ, giảm bên Có, cuối kỳ không có số dư
- d. Tăng bên Có, giảm bên Nợ, cuối kỳ không có số dư

- Xây dựng các bài tập tình huống cho học sinh thảo luận, tránh nhàm chán trong việc học lý thuyết cũng như học trực tuyến:

Ví dụ: Khi dạy nội dung chứng từ kế toán như chứng từ kế toán tác giả thường lấy ví dụ về các chứng từ thực tế trong đời sống hàng ngày như phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn điện nước, điện thoại. hoặc cho học sinh xem video..Chẳng hạn nêu tình huống học sinh nộp tiền học phí, yêu cầu học sinh cho biết tại sao khi nộp tiền học sinh lại cần có biên lai thu tiền và nội dung biên lai thu tiền bao gồm những yếu tố nào ? Từ đó đưa ra khái niệm và rút ra ý nghĩa của chứng từ. Để chỉ ra một chứng từ hợp pháp như thế nào, tác giả minh họa 1 mẫu chứng từ cụ thể và trên cơ sở chữ ký của những người liên quan ở phần cuối chứng từ rút ra trình tự luân chuyển chứng từ trong từng giai đoạn.

- Trong các bài học có bài tập thực hành: Đối với các bài giảng tích hợp và bài giảng thực hành giáo viên phải xây dựng được trình tự tiến hành thực hiện công việc, sau đó thực hiện làm mẫu, yêu cầu học sinh luyện tập, chỉ ra những sai sót có thể gặp và cách khắc phục. Có như vậy, học sinh mới có thể thạo về tay nghề. tránh kiểu học vẹt, lý thuyết suông và ra thực tế không làm được việc.

Ví dụ: Bài tập về định khoản kế toán tiền mặt, sau khi học xong học sinh phải hình thành được kỹ năng lập được định khoản kế toán đúng theo quy định. Để hình thành được kỹ năng này, giáo viên phải trang bị cho học sinh trình tự lập định khoản kế toán và làm mẫu cho học sinh theo dõi như sau:

TRÌNH TỰ LẬP ĐỊNH KHOẢN KẾ TOÁN

BƯỚC	NỘI DUNG	CÁCH THỨC THỰC HIỆN	YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Xác định đối tượng kế toán	Ghi tên đối tượng kế toán cụ thể và đối tượng kế toán chung trong nghiệp vụ	Xác định đúng đối tượng kế toán cụ thể, và đối tượng kế toán chung là tài sản hay nguồn vốn...	
2	Xác định sự vận động của đối tượng kế toán	Ghi sự vận động của đối tượng kế toán tăng hay giảm	Xác định đúng sự vận động của đối tượng kế toán là tăng hay giảm, đúng quan hệ đối ứng.	
3	Xác định tài khoản kế toán	Ghi số hiệu hoặc tên tài khoản phản ánh đối tượng kế toán đã xác định ở bước 1.	Xác định số hiệu hoặc tên gọi của tài khoản phản ánh đối tượng kế toán ở bước 1 theo thông tư 200/2016/TT - BTC.	

4	Xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có và số tiền	- Ghi Nợ TK (số hiệu hoặc tên TK), số tiền. - Ghi Có TK (số hiệu hoặc tên TK), số tiền.	- Ghi đúng TK ghi Nợ, TK ghi Có trên cơ sở kết cấu của các loại TK. - Ghi đúng số tiền vào từng tài khoản.	Kết cấu của TK tài sản, nguồn vốn, thu nhập, chi phí....
5	Định khoản kế toán	Nợ TK....: số tiền Có TK....: số tiền	- TK ghi Nợ ghi trước, TK ghi Có ghi sau. TK ghi Nợ ghi so le với TK ghi Có. - Tổng số tiền ghi vào bên Nợ của các TK bằng tổng số tiền ghi Có của các TK.	

Sau khi đưa trình tự trên, giáo viên thực hiện làm mẫu việc lập theo cách bước như sau:

Có nghiệp vụ: Xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng số tiền 11.000.000 đồng

CÁC BƯỚC LẬP ĐỊNH KHOẢN	CÁCH THỨC THỰC HIỆN
B1. Đối tượng kế toán	Tiền mặt (Tài sản) và Tiền gửi ngân hàng(Tài sản)
B2. Sự vận động của đối tượng kế toán	Tiền mặt giảm và Tiền gửi ngân hàng tăng
B3. Tài khoản phản ánh	TK 111- Tiền mặt và TK 112 - TGNH
B4. TK ghi Nợ, ghi Có và số tiền	Ghi Nợ TK 112: 11.000.000 Ghi Có TK 111: 11.000.000
B5. Lập định khoản	Nợ TK 112: 11.000.000 CóTK 111: 11.000.000

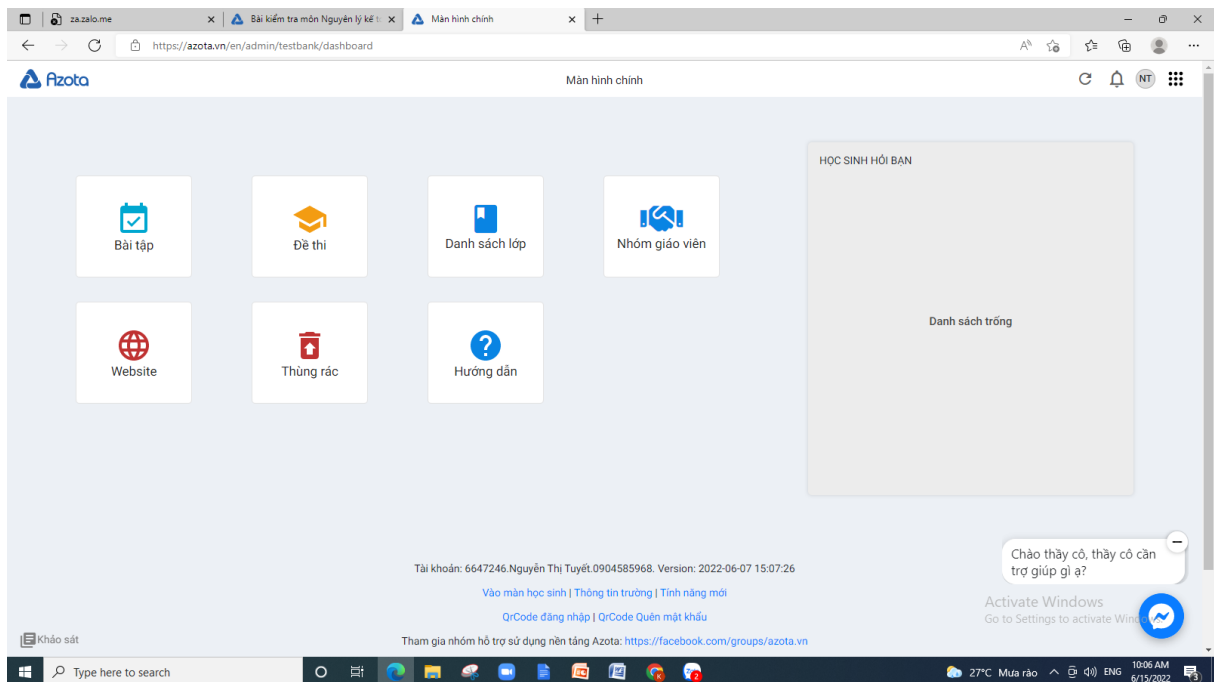
Với các biện pháp nêu trên đã kích thích tư duy học sinh theo hướng mở giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của công tác kế toán trong từng phần hành, từ đó có động lực hơn trong quá trình tìm hiểu thực tế những hoạt động kinh doanh mà học sinh quan sát được gắn với việc vận dụng lý thuyết giáo viên đã hướng

dẫn. Học sinh có thể thạo về tay nghề. tránh kiểu học vẹt, lý thuyết suông và ra thực tế không làm được việc.

2.2.6. Đổi mới việc làm bài kiểm tra của học sinh và đánh giá kết quả

Nếu học trực tiếp trên lớp, giáo viên có thể quan sát trực tiếp học sinh làm bài, nhưng dạy học trực tuyến tác giả sử dụng các phần mềm hỗ trợ như:

- Học sinh nộp bài tự luận và giáo viên chấm điểm trên ứng dụng azota. Giáo viên tạo bài kiểm tra trên azota và sau đó gửi đường link cho học sinh làm bài



- Học sinh làm bài trắc nghiệm trên goole from: Đối với ứng dụng này, cho phép học và giáo viên biết ngay kết quả khi kết thúc nộp bài

The screenshot shows a Google Forms interface for a quiz titled "Kiểm tra định kỳ môn Nguyên lý kế toán". The form includes a header with the title and a brief description: "(Doanh nghiệp áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.) Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng (Mỗi câu 1 điểm)". Below the header, there is a section for "HỌ VÀ TÊN, LỚP" with a text input field. The main content area contains a list of multiple-choice questions. The first question is: "1. Mua nguyên vật liệu nhập kho bằng tiền mặt, kế toán ghi: *". The options are: a. Nợ TK Tiền mặt (TK 111)/Có TK Tiền gửi ngân hàng(TK 112), b. Nợ TK Nguyên liệu vật liệu (TK 152)/Có TK Tiền mặt (TK 111), c. Nợ TK Tiền mặt (TK 111)/Có TK Nguyên liệu VL (TK 152), and d. Nợ TK Tiền gửi ngân hàng(TK 112)/Có TK Tạm ứng (TK 141). The form also shows a sidebar with navigation icons and a bottom status bar with the Windows taskbar.

The screenshot shows a Google Forms interface for a quiz titled "Kiểm tra định kỳ môn Nguyên lý kế toán". The form includes a header with the title and a brief description: "(Doanh nghiệp áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.) Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng (Mỗi câu 1 điểm)". Below the header, there is a section for "HỌ VÀ TÊN, LỚP" with a text input field. The main content area contains a list of multiple-choice questions. The second question is: "2. Khách hàng trả nợ bằng tiền mặt, kế toán ghi: *". The options are: a. Nợ TK Tiền mặt (TK 111)/Có TK Phải thu của KH(TK 131), b. Nợ TK Tiền mặt (TK 111)/Có TK Phải trả cho NB (TK 331), c. Nợ TK Tiền gửi ngân hàng TK 112)/Có TK Vay và nợ DH (TK 341), and d. Nợ TK Tiền gửi ngân hàng (TK 112)/Có TK Phải trả người LD (TK 334). The third question is: "3. Xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng, kế toán ghi: *". The options are: a. Nợ TK Tạm ứng (TK141)/Có TK Tiền gửi ngân hàng (TK 112), b. Nợ TK Tiền gửi ngân hàng (TK 112)/Có TK Tiền mặt (TK 111), c. Nợ TK 111/Có TK Tiền gửi ngân hàng (TK 112), and d. Nợ TK Tiền gửi ngân hàng (TK 112)/Có TK Tạm ứng (TK 141). The fourth question is: "4. Rút tiền gửi ngân hàng mua nguyên vật liệu nhập kho, số tiền: 3.000.000đ, kế toán định khoản::". The options are: a. Nợ TK 112/Có TK 111: 3.000.000. The form also shows a sidebar with navigation icons and a bottom status bar with the Windows taskbar.

- Học sinh nộp bài vào zalo của giáo viên trong trường hợp các em không vào được các ứng dụng trên

Từ việc sử dụng các ứng dụng trên trong việc kiểm tra và đánh giá kết quả của học sinh trong dạy học trực tuyến so với trước đây chỉ có cách nộp bài trực tiếp cho giáo viên, thì giáo viên vẫn đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách chính xác và vẫn tạo điều kiện để học sinh nộp được bài kiểm tra của mình mà không nhất thiết phải đến lớp làm bài như khi học trực tiếp.

2.2.7. Lưu trữ lại các bài giảng

Trong quá trình thực hiện tiết giảng tác giả ghi âm lại bài giảng của mình bằng các chức năng của phần mềm giảng dạy, sau đó chia sẻ lại cho học sinh để các em có thể xem lại bài học (nếu cần)

Học trực tuyến rất dễ khiến cho người học nhàm chán và bị mất tập trung. Vì thế một trong những cách dạy học trực tuyến hiệu quả không thể thiếu được việc lưu trữ bài giảng. Việc lưu trữ lại các bài giảng vừa giúp giáo viên chia sẻ cho học sinh khi cần thiết, vừa để giáo viên nghe lại bài giảng của mình để đánh giá việc giảng dạy của mình, từ đó có biện pháp đổi mới bài giảng cho hay hơn, hiệu quả hơn. Bên cạnh đó thiết kế một bài giảng dễ hiểu, khoa học cũng là cách giúp học sinh hứng thú hơn. Đồng thời, giáo viên cũng cần cung cấp cho học sinh đầy đủ tài liệu, bài ôn tập, bài kiểm tra, ... đầy đủ và kịp thời.

2.2.8. Liên hệ chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm văn hóa, phụ huynh học sinh trong việc đôn đốc học sinh vào học

Đối với học sinh mới tốt nghiệp trung học cơ sở, ở độ tuổi mà tâm sinh lý lứa tuổi phát triển mạnh, các em có nhiều nhu cầu hiểu biết, tìm tòi, bắt chước, thích giao lưu tìm hiểu, thích đua đòi ăn chơi, thích khẳng định mình là người lớn... ; trong khi đó các kiến thức về hiểu biết xã hội, hiểu biết về gia đình, hiểu biết về pháp luật còn rất hạn chế. Nhiều học sinh gia đình không có các thiết bị học tập trực tuyến, hoặc nhiều học sinh đến giờ không vào lớp, thậm chí vào lớp rồi sau đó tắt camera rồi đi làm việc riêng hoặc ngủ, chính vì vậy để đôn đốc học sinh học tốt, thì giáo viên bộ môn phải kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh thông qua việc lập nhóm zalo phụ huynh và cô giáo, nhóm zalo cô và lớp học sinh. Qua việc này nhiều phụ huynh đã có kết hợp tốt với giáo viên trong việc đôn đốc con em mình trong học tập.

So với trước đây giáo viên chủ yếu liên hệ qua việc gọi điện trực tiếp cho giáo viên văn hóa, phụ huynh học sinh thì việc kết hợp các biện pháp trên đã thực hiện được các vấn đề:

- Kết hợp được việc giáo dục giữa gia đình và nhà trường
- Phụ huynh cùng với nhà trường tạo cơ sở vật chất, thời gian tốt nhất cho học sinh tham gia học trực tuyến

- Kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên văn hóa tại các trung tâm giáo dục thường xuyên với giáo viên bộ môn,
- Sĩ số học sinh tham gia học tập đầy đủ hơn, tạo ý thức học tập tốt cho học sinh, nếu học sinh nghỉ phải có lý do từ phía gia đình hoặc giáo viên bộ môn xác nhận.

2.3. Hiệu quả, tác dụng của sáng kiến kinh nghiệm

2.3.1. Hiệu quả về kinh tế

- Sáng kiến thực hiện không tốn kém về mặt kinh tế mà còn thực hiện tốt cho quá trình dạy môn Nguyên lý kế toán nói riêng và các môn học nói chung, không những chỉ đáp ứng trong giai đoạn đại dịch covid 19 mà có thể sử dụng để giảng dạy trực tuyến bất kỳ thời gian nào, kể cả khi hết dịch covid 19.

- Sáng kiến góp phần đổi mới phương pháp dạy và học Nguyên lý kế toán, phù hợp với sự phát triển của công nghệ 4.0 trên toàn thế giới, giúp người học có thể học tốt môn học Nguyên lý kế toán.

- Góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn học Nguyên lý kế toán trong các trường trung cấp có giảng dạy kế toán doanh nghiệp:

+ Trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm kết quả học tập của học sinh như sau.

Chất lượng Lớp		Giỏi	Khá	TB khá ,TB	Yếu kém
Lớp đối chứng	43KT2	2%	31,3%	62,7%	4%
	43KT6	1,5%	21,7%	74,8%	2%

Sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm, kết quả học tập của học sinh đã được cải thiện như sau:

Chất lượng Lớp		Giỏi	Khá	TB khá ,TB	Yếu kém
Lớp thực nghiệm	44KT8 HĐ	7,7 %	65.3%	27%	0%
	44KT7	8 %	51,6%	40,4 %	0%

Như vậy, học sinh khá giỏi đã được nâng cao, tỷ lệ học sinh yếu kém không có.

Sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng và nhân rộng sẽ là tài liệu quan trọng đối với giáo viên khoa Kế toán - Kiểm toán và cả Nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giảng dạy - học tập môn Nguyên lý kế toán nói riêng và các môn học chuyên ngành kế toán nói chung. Sử dụng sáng kiến kinh nghiệm, giáo viên

Khoa Kế toán - Kiểm toán, Nhà trường, gia đình và xã hội sẽ tiết kiệm được chi phí trong giáo dục đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng nguồn lực kế toán viên.

2.3.2. Hiệu quả về xã hội

Sáng kiến cho thấy, khi làm tốt công tác này sẽ tạo tiền đề cho việc giảng dạy trực tuyến sau này, nâng cao nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên; tạo tính chủ động, tự chủ và thích ứng cho học sinh khi tham gia học tập ở các môi trường khác nhau. Từ thực tế việc tổ chức dạy học trực tuyến theo thời gian thực đã được tổ chức cũng sẽ tạo tiền đề để nhà trường hướng tới nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện để có thể triển khai các hình thức học trực tuyến bằng các phần mềm thích hợp để thích ứng với việc chuyển đổi phương pháp và hình thức dạy học trong thời đại công nghệ 4.0.

3. Kết luận

3.1. Những nhận định chung có tính bao quát toàn bộ sáng kiến kinh nghiệm

Sáng kiến kinh nghiệm đã khái quát các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến môn học Nguyên lý kế toán. Trong sáng kiến đã nêu được các biện pháp nâng cao chất lượng dạy môn Nguyên lý kế toán như: Nêu ra được các giải pháp tạo động cơ học tập cho học sinh, chỉ ra được việc đổi mới phương pháp dạy học, chuẩn bị tốt việc thiết kế bài giảng, xây dựng các tình huống học tập theo hướng tiếp cận thực tế, hướng dẫn học sinh cách ghi chép và học tập từng nội dung trong từng bài học, nhấn mạnh cho học sinh những vấn đề trọng yếu trong từng bài, từng chương.

3.2. Ý nghĩa của sáng kiến kinh nghiệm đối với công việc giảng dạy, giáo dục, quản lý

Qua học tập môn học Nguyên lý kế toán trực tuyến sau khi thử nghiệm, tác giả thấy rằng cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy và học để từ đó nâng cao được chất lượng dạy và học. Như vậy sau khi áp dụng, giáo viên chủ động hơn trong quá trình dạy học và học sinh chủ động trong quá trình học, không bị thụ động theo kiểu thầy đọc, trò ghi. Các em đã hăng hái phát biểu bài hơn, thậm chí còn nêu ra nhiều vấn đề mới để cả lớp cùng thảo luận. Việc này cũng cải thiện rất nhiều kết quả học tập của học sinh. Đối với học sinh đây là cảm nung để học tốt môn học Nguyên lý kế toán và các môn học kế toán khác. Đối với giáo viên, là cơ sở giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy môn Nguyên lý kế toán, đặc biệt là trong dạy học trực tuyến.

3.3. Phạm vi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm

Sáng kiến đã trình bày ở trên được đúc rút từ thực tiễn hoạt động công tác của giảng dạy trực tuyến môn Nguyên lý kế toán của Trường trung cấp Kinh tế - Tài chính Hà Nội nay là Trường trung cấp Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội, bởi vậy nó có tính thực tiễn rất cao. Sáng kiến kinh nghiệm đã được áp dụng và đã thu được hiệu quả cao trong việc đảm bảo kế hoạch dạy học nói riêng và đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà trường nói chung.

Sáng kiến là công trình nghiên cứu khoa học của tác giả có ý nghĩa trong việc dạy và học trực tuyến nói chung và dạy học môn Nguyên lý kế toán nói riêng. Đề tài sáng kiến kinh nghiệm sau khi hoàn thành sẽ được đưa vào áp dụng thống nhất trong toàn trường, làm tài liệu tham khảo để các giáo viên nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến môn Nguyên lý kế toán tại Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội nói riêng và các trường trung cấp có dạy chuyên ngành kế toán nói chung.

3.4. Các kiến nghị, đề xuất

*** Đối với nhà trường**

- Nhà trường nâng cao cơ sở vật chất đối với công tác dạy và học tập nói chung và giảng dạy chuyên ngành kế toán nói riêng.
- Đầu tư về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, chuyên gia công nghệ;
- Cần phải đầu tư cơ sở hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin, mạng truyền thông...

*** Đối với giáo viên bộ môn**

- Giáo viên giảng dạy môn học Nguyên lý kế toán và các môn học kế toán khác không ngừng trau dồi phẩm chất, thái độ, đổi mới phương pháp dạy học tích cực hơn, đổi mới cách đánh giá học sinh tạo động lực cho học sinh học tập. Nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm. Thường xuyên cập nhật văn bản, thông tư sửa đổi bổ sung cho chế độ kế toán.

- Nâng cao trình độ về tin học và sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học trực tuyến có hiệu quả

*** Đối với học sinh**

- Xác định đúng động cơ học tập.
- Nhận thức đúng tầm quan trọng của môn học Nguyên lý kế toán đối với thực tế công tác kế toán trong doanh nghiệp.
- Nghiêm túc trong quá trình học tập, tham gia tích cực vào giờ học, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

- Vận dụng kiến thức đã học của môn Nguyên lý kế toán vào các môn học kế toán khác trong chuyên ngành sau này và thực tế công tác kế toán thông qua việc thực tập.

- Có các trang thiết bị như máy tính, mạng internet, và sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học trực tuyến được giáo viên hướng dẫn

Trên đây là một số nghiên cứu ở mức độ cá nhân, nên tác giả rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp ý kiến của đồng nghiệp cho đề tài của mình được hoàn thiện hơn, để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến môn học Nguyên lý kế toán nói riêng, chất lượng dạy và học trực tuyến của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ nói chung.

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SKKN
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ-KỸ THUẬT
VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

Người báo cáo SKKN

Nguyễn Thị Tuyết

Phạm Thị Hải Đăng

MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
II. Sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác.....	1
III. Báo cáo mô tả sáng kiến	1
1. Đặt vấn đề.....	1
2. Giải quyết vấn đề.....	2
2.1. Thực trạng về hoạt động dạy và học trực tuyến môn Nguyên lý kế toán tại Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội.....	2
2.2. Các biện pháp đã tiến hành.....	5
2.3. Hiệu quả, tác dụng của sáng kiến kinh nghiệm	19
3. Kết luận.....	20
3.1. Những nhận định chung có tính bao quát toàn bộ sáng kiến	20
2.2. Ý nghĩa của sáng kiến đối với công việc giảng dạy, quản lý, giáo dục.....	20
2.3. Phạm vi áp dụng sáng kiến	20
2.4. Các kiến nghị, đề xuất.....	21
